

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGUỒN GỐC NHÓM ĐAN LAI VÀ TÀY POỌNG Ở MIỀN TÂY NGHỆ AN

TRẦN BÌNH*

1. Về nguồn gốc và lịch sử di cư của nhóm Đan Lai

Địa điểm điều tra

Đây là bản nằm cách Quốc lộ số 7 khoảng 1 km, cách trụ sở Ủy ban Nhân dân xã Châu Khê (Con Cuông, Nghệ An) khoảng 3 km, cách thị trấn Con Cuông 18 km về phía Bắc, cách thành phố Vinh (Nghệ An) 140 km về phía Tây-Bắc. Dân số Châu Sơn gồm 722 khẩu (162 hộ). Trong đó có 25 hộ người Kinh, còn lại 127 hộ người Đan Lai. Theo các thông tin thu thập được, Châu Sơn mới được thành lập năm 1976. Các hộ người Đan Lai ở đây đều được chính quyền địa phương đưa từ Khe Nóng ra theo chương trình tái định cư (TĐC). Lý do của cuộc TĐC này theo cán bộ địa phương cho biết: đưa dân ra khỏi khu vực khu bảo tồn tự nhiên vườn Quốc gia Pù Mát. Châu Sơn cách nơi ở cũ của người Đan Lai khoảng 25 km, về phía Tây-Nam.

Về mặt tộc danh, của cộng đồng Đan Lai ở Châu Sơn:

Xưa cũng như nay họ đều tự nhận: *xo là cón Đan Lai* (tôi là người Đan Lai)

Họ gọi: người Thái là *cón Tày*; người Ly Hà là *Tày Poọng (?)*; người Poọng là: *cón Tày Pôôm (?)*; người Khơ Mú là *cón Tày Thênh*; người Hmông là *cón Mẹo*; người Lào là *cón Lào*; người Thổ là *cón Thổ*; người Việt (Kinh) là *cón Tì Buôn (cón Kinh)*: họ chưa từng biết đến người Mường.

Theo họ, từ xưa đến nay họ vẫn tự nhận là người Đan Lai. Năm 1979 đến nay, khi được xếp vào một nhóm địa phương của dân tộc Thổ, họ vẫn chỉ nhận là người Đan Lai, trong các giấy tờ, văn bản chính thức họ vẫn khai tộc danh của mình là Đan Lai.

Các dữ liệu về nguồn gốc và di chuyển cư

Theo các cụ già, ngoài ở Châu Sơn, Khe Nóng, thì ở Khe Kháng (Môn Sơn,

* TS. Trần Bình, Viện Dân tộc học.

Con Công) và Khe Chăm (CHDCND Lào) cũng có một số bản người Đan Lai sinh sống. Người Đan Lai ở Châu Sơn đều có gốc ở Khe Kháng, Khe Chăm, Khe Nóng... Tại các điểm đã cư trú trên họ đều xen cư cùng với những người bà con láng giềng, đó là các hộ thuộc cộng đồng Ly Hà.

Quá trình di cư của cộng đồng Đan Lai Châu Sơn được các cụ cao tuổi trong bản thông tin như sau:

Tất cả người Đan Lai thuộc họ La đều có gốc từ Thanh Chương (Nghệ An). Các thông tin về vùng quê hương cổ này của họ rất mờ nhạt. Hiện nay họ không có tài liệu nào ghi chép lại về quê hương cũ. Cũng không có bất cứ một câu chuyện hay một truyền thuyết nào của họ hoặc của các cộng đồng khác nhắc tới vấn đề này. Cái còn lại duy nhất để có thể biết đôi chút về nguồn gốc của cộng đồng Đan Lai, đó là nguồn trí nhớ mờ mờ của các cụ già (do tổ tiên họ truyền lại, cũng rất không rõ ràng), rằng quê hương xa xưa của họ là ở một vùng thấp nào đó; rằng họ có nguồn gốc từ một vùng núi Thiên La (Thanh La), Hải Quân nào đó ở Thanh Chương (Nghệ An) ngày nay. Dữ liệu này thực ra chưa được kiểm chứng và xác nhận, nên độ tin cậy rất không chắc chắn. Tuy nhiên, nếu đi sâu vào các dữ liệu về đặc trưng văn hoá của họ (sẽ đề cập dưới đây), ở một góc độ nào đó thông tin trên về nguồn gốc của họ cũng có thể tin cậy được.

Lý do của cuộc chuyển cư đầu tiên rời quê hương cổ của họ được ghi nhớ theo kiểu truyền miệng, từ đời này qua đời

khác. Thực ra câu chuyện về cuộc di cư đầu tiên, rời khỏi nơi chôn rau cắt rốn của cộng đồng Đan Lai ở Châu Sơn hiện nay, chỉ còn được họ nhớ lại trong một vài chi tiết rất nhỏ về nguyên nhân dẫn tới cuộc chuyển cư bất buộc, với mục đích duy trì cuộc sống. Các cụ già cao tuổi ở bản Châu Sơn kể lại rằng ông cha họ xưa hay nhắc tới câu chuyện:

... vào một năm nào đó ở thế kỷ XVII, bọn cường hào địa phương tìm mọi cách để o ép họ. Có một lần tổ tiên họ bị buộc phải làm cho được một chiếc thuyền có mái chèo gắn liền vào đó và tìm cho được 100 cây nửa vàng nộp cho bọn cường hào địa phương. Thuyền liền chèo thì tổ tiên họ đã nghĩ ra được, đó là một chiếc bè với các mái chèo buộc chặt vào hai mạn, nhưng 100 cây nửa vàng thì họ không thể tìm ra nổi. Vì quá sợ hãi bọn cường hào trừng phạt nên họ đã bỏ quê hương trốn đi.

Công cuộc thiên di qua nhiều vùng núi non hiểm trở thuộc vùng biên giới Việt – Lào trong khu vực giáp ranh giữa Nghệ An (Việt Nam) và Bunikhamsay (CHDCND Lào) của cộng đồng Đan Lai bắt đầu từ đó. Thực ra những thông tin về nguyên nhân hoặc lý do của cuộc di cư đầu tiên đó của cộng đồng Đan Lai hết sức ít ỏi và mơ hồ. Có chăng, những chi tiết đó chỉ có thể phản ánh được rằng đang sinh sống ở vùng Thiên La, Hải Quân nào đó, họ bị chèn ép và phải di đi nơi khác. Rất có thể trong cuộc chuyển cư đầu tiên đó họ đã di chuyển bằng những chiếc bè, chiếc mảng và đã ngược dòng một con sông nào đó để tìm

đến những vùng đất thâm sơn cùng cốc ở miền Tây Nghệ An.

Điểm dừng đầu tiên của cộng đồng Đan Lai trong công cuộc thiên di trường kỳ của họ là khu vực Khe Khẳng thuộc xã Môn Sơn (Con Cuông, Nghệ An). Khi đó tới được Khe Khẳng gồm có khoảng gần hai mươi gia đình thuộc dòng họ La (Đan Lai) và một vài gia đình họ Lê (Ly Hà). Tại đây, họ phải tìm kiếm củ nâu trong rừng, dùng bê làm bằng thân chuối rừng, xuôi khe Thông Cờn đem bán. Họ sinh sống ở Bản Púng, thuộc khu vực Khe Khẳng (Môn Sơn, Con Cuông, Nghệ An) được 2-3 đời (khoảng 30-50 năm). Sau đó ít lâu, do đời sống quá khó khăn một bộ phận trong số họ lại di cư sang đất Lào.

Theo ông La Thế Ký, 54 tuổi, người Đan Lai ở bản Châu Sơn (Châu Khê, Con Cuông, Nghệ An), khi đó bố của ông (cụ La Văn Thiệt) mới 13 tuổi, đã cùng ông La Văn Cửu (ông nội của ông La Thế Ký), chạy sang khu vực Mường Châm, Mường Chuôn bên đất Lào.

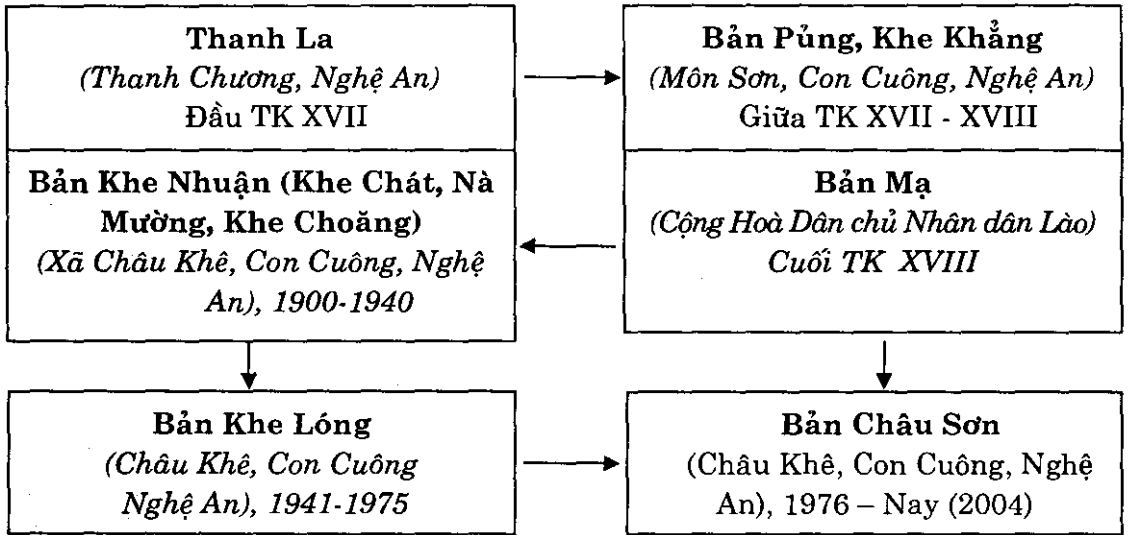
Bên Lào, cộng đồng Đan Lai sinh sống tại khu vực Bản Mạ. Họ kể lại rằng, tổ tiên họ phải dìu dắt nhau đi mất ba ngày đêm ròng rã mới tới được Bản Mạ (một người đi bộ bình thường mất khoảng một ngày đường). Sinh sống tại Bản Mạ được dăm năm, do không có ruộng, rẫy, thiếu thốn nông cụ... họ buộc phải đi làm thuê cho các cộng đồng khác ở lân cận. Đồ đạc mang theo, họ đều phải bán hết để sống qua ngày. Do quá đói khổ, không có tiền đóng thuế thân,

không có muối ăn... họ lại bồng bế nhau di cư về bên đất Việt Nam.

Qua mấy ngày đêm ròng rã trèo đèo, lội suối, băng rừng... cộng đồng Đan Lai mới quay về được khu vực đầu Khe Nhuận (Môn Sơn, Con Cuông, Nghệ An). Tại đây họ sinh sống ở Khe Chát, nà Mường, Khe Choảng... và cuối cùng họ dẫn nhau về tụ cư ở bản Khe Nhuận (Môn Sơn, Con Cuông, Nghệ An). Trải qua khoảng 40 năm, sinh sống bằng canh tác ngô, lúa và kê... trên nương rẫy (*lông*), thiếu cuốc, thiếu dao, không trâu bò, gia súc, không có muối ăn... cuộc sống đây áp những vất vả gian truân. Họ buộc lại phải di cư tìm nơi có thể có cuộc sống tốt hơn.

Thời điểm 15 gia đình người Đan Lai từ Khe Nhuận, Khe Choảng... (Môn Sơn, Con Cuông, Nghệ An) di cư tới Khe Nóng (Châu Khê, Con Cuông, Nghệ An) vào khoảng 1941 (theo các cụ già Đan Lai). Một bộ phận khác quay trở lại Khe Khẳng (Môn Sơn, Con Cuông, Nghệ An). Lần này họ buộc phải ra đi do hạn hán kéo dài, mùa màng thất bát, quá đói khổ. Tại Khe Khẳng, Khe Nóng, người Đan Lai phải đi kiếm củ mài, củ nâu để làm lương ăn. Sinh sống tại Khe Nóng được 35 năm, vào năm 1976 thực hiện chủ trương chuyển dân ra khỏi khu vực bảo tồn tự nhiên Pù Mát của Nhà nước, người đan Lai ở Khe Nóng được chính quyền địa phương tổ chức tái định cư tại bản Châu Sơn, xã Châu Khê (Con Cuông, Nghệ An). Hiện nay, do khó khăn về đất đai, đã có khoảng 30 hộ tự động di cư quay lại bản cũ ở Khe Nóng.

Sơ đồ di chuyển cư của người Đan Lai



Một vài dữ liệu khác

Người Đan Lai ở Châu Sơn có các câu chuyện cổ tích kể về: Sự tách biệt giữa trời và đất; nạn Hồng thủy... đáng lưu ý trong chuyện về nạn hồng thủy của họ có chi tiết: ...một trận lũ rất lớn, làm ngập hết cả núi rừng. Người và muôn vật đều chết hết. Chỉ còn sống sót hai người duy nhất, một nam, một nữ. Họ cùng nhau chạy được lên đỉnh Bù Càn (đỉnh núi cao nhất trong vùng). Theo người Đan Lai, sở dĩ gọi là đỉnh Bù Càn, vì đỉnh núi còn lại không ngập đó chỉ dài rộng vừa bằng chiếc đòn càn để gánh lúa. Tại đó họ làm ăn và sinh sống, họ lấy nhau và sinh ra con cháu đông đúc như ngày nay.

Họ cũng có quan niệm: con cóc là cậu ông trời, nên tập quán của họ tuyệt đối cấm trẻ em không được bắt cóc làm trò chơi, làm trâu, bò kéo cày rồi cười... vì sợ sẽ bị trời trừng phạt, sấm sét đánh chết.

Tập quán của họ tuyệt đối cấm chặt cây chuối rừng làm bè để nghịch ngợm

và cười cợt. Họ cho rằng làm như thế trời cũng trừng phạt.

Họ có truyền thuyết về cầu vồng như sau: tu klâu (con rồng), thường nằm sắp úp bụng xuống trong hang đá. Khi trời đất thay đổi bất thường, con rồng nằm ngửa bụng lên trời, cái bụng của nó soi bóng lên trời thành hình chiếc cầu vồng.

Theo kinh nghiệm của người Đan Lai, nếu cầu vồng mọc ở ngọn khe, phía mặt trời mọc thì sẽ có mưa lớn; nếu cầu vồng mọc vào buổi sáng ở phía mặt trời lặn thì sắp có hạn hán kéo dài. Khi ấy nếu cầu vồng hiện lên dài và rõ thì hạn hán kéo dài tới hàng tháng.

Người Đan Lai cũng có cách nhìn nhận, đoán định thời tiết gần giống như người Việt (Kinh):

Nếu vào buổi sáng mà có ráng mây màu đỏ ở phía mặt trời mọc thì sẽ có nắng và hạn hán kéo dài; nếu vào buổi chiều mà có ráng mây màu mỡ gà (ở bất cứ chỗ nào trên bầu trời), thì sẽ có mưa to, gió lớn vào tháng sau đó.

Nhận xét

Đan Lai là một cộng đồng có nguồn gốc ở vùng đất phía Tây-Nam tỉnh Nghệ An ngày nay. Chưa chắc chắn lắm, nhưng có thể đó là một vùng có địa hình trung du miền núi. Họ sinh sống gắn chặt với rừng, khi ấy ở đó có thể là khu vực rừng tre nứa. Cũng khi đó, họ đi lại và vận chuyển bằng đường sông là chủ yếu.

Thời điểm cộng đồng Đan Lai bắt đầu có cuộc chuyển cư đầu tiên rời quê hương cổ, cách ngày nay khoảng 5-6 đời, tức vào khoảng cuối Thế kỷ XVII, hoặc đầu Thế kỷ XVIII. Từ đó đến nay họ liên tục chuyển cư qua nhiều địa phương, có thời gian khá dài họ đã định cư bên lãnh thổ CHDCND Lào. Tuy vậy, khu vực họ di chuyển cư không rộng lắm. Đó chỉ là một vùng trong khuôn khổ vùng lãnh thổ giáp biên của hai tỉnh Nghệ An (Việt Nam) và Bunikhamsay (CHDCND Lào). Thời gian dài nhất cho một cuộc chuyển cư cũng chỉ là ba ngày đi bộ, có kèm theo cả vận chuyển đồ đạc, bồng bế con trẻ và diu dắt người già yếu. Trong quá trình chuyển cư lâu dài đó, đã có bộ phận nhỏ trong cộng đồng của họ quay về những nơi đã từng sinh sống xưa kia.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chuyển cư của người Đan Lai bao gồm: Do bị cường hào địa phương chèn ép; thiếu đất đai để làm ruộng, làm rẫy; thiếu nông cụ giống và vật tư để canh tác các loại cây lương thực; thiếu muối ăn; bệnh dịch và đói kém... Chứng đó có thể cho phép khẳng định, trong thời gian buộc phải di cư nhiều lần đó, họ có đời sống kinh tế, chính trị và xã hội thấp hơn so với các cộng đồng láng giềng khác.

Rất có thể họ là một bộ phận rất nhỏ trong khối cư dân nói ngôn ngữ Việt-

Mường, có nguồn gốc tại khu vực Tây-Nam Nghệ An. Vì những lý do nào đó, họ đã sớm tách khỏi quê hương cổ di cư lên vùng núi hẻo lánh ở phía cực Tây Nam Nghệ An. Sự cách biệt và nghèo đói đã biến họ trở thành xa lạ văn hoá đối với các cộng đồng có cùng nguồn gốc. Hoàn cảnh đó cũng đồng thời tạo điều kiện để họ giao lưu, tiếp thu nhiều yếu tố văn hoá của các cư dân nói ngôn ngữ Thái, Môn Khơmer, Mèo – Dao... ở miền Tây Nghệ An và Lào. Tất cả các yếu tố trên đã tạo cho cộng đồng Đan Lai có một sắc diện văn hoá, ngôn ngữ mới và ý thức tự giác tộc người riêng biệt.

2. Nhóm Poọng

Bản Phông thuộc vùng sâu, của xã Tam Hợp, huyện Tương Dương (Nghệ An), cách trung tâm xã Tam Hợp 5 km, về phía Tây-Bắc, cách thị trấn Hoà Bình (Tương Dương) khoảng 35 km về phía Tây-Nam, cách thành phố Vinh (Nghệ An) khoảng 220 km về phía Tây-Bắc. Cư dân cư của Bản Phông gồm 103 hộ với tổng số 508 khẩu, 100% là người Poọng, thuộc các họ: Viêng (37 hộ), Vi (59 hộ), Lê (6 hộ) và Lô (1 hộ).

Người Poọng ở Bản Phông xưa kia tự nhận là Xá Toong Lương, Tày Con Kha (tên khi còn ở bên CHDCND Lào), nay họ tự nhận là Cùn Tày Poọng

Họ gọi người Thái là cùn Tày; người Khơ Mú là cùn Tày Hạy; người Hmông là cùn Tày Mẹo; người Đan Lai là cùn Tày Đan Lai; người Kinh là cùn Tày Buôn...

Theo những người già ở Bản Phông, người Poọng gần gũi với người Đan Lai, nhất là tiếng nói và phong tục, nên hay kết hôn với nhau. Hiện nay người Poọng ở Bản Phông hay kết hôn với người Đan Lai ở Khe Choảng (Môn Sơn, Con

Cuông, Nghệ An), Khe Thơi (Châu Khê, Con Cuông, Nghệ An)...

Theo thông tin thu được từ các cụ già người Poọng ở Bản Phồng, 100% cư dân hiện có mặt trong bản đều là những hộ di cư từ bên Lào về từ năm 1954. Khi còn ở Lào, họ cư trú ở bản Lao Blúng. Tại đây, người Lào gọi họ là người Poọng. Về nguồn gốc, một số hộ trong số họ có nguồn gốc từ Khe Khẳng (Môn Sơn, Con Cuông, Nghệ An). Khi vừa ở Lào về, họ cư trú ở khu vực Bản Cồn (Khe Thơi, Tương Dương, Nghệ An). Được khoảng 3 năm, họ lại chuyển đến Bản Cảnh (cũng thuộc khu vực Khe Thơi) và ở đó thời gian ngắn. Sau đó họ di cư về Khe Cật, nay là Bản Phồng (Tam Hợp, Tương Dương, Nghệ An). Lý do khiến họ phải di cư từ bên đất Lào về Bản Phồng: đói kém, dịch bệnh, không có muối ăn, dầu hỏa ...

Khi chuyển về Bản Phồng, cộng đồng Poọng gồm có: 7 gia đình họ Vi, 3 gia đình họ Viêng và 1 gia đình họ Lê. Thời gian đầu mới chuyển về, chưa có tên Bản Phồng, họ ở đất bản Na Póm (ruộng trên đồi). Vùng đất này khi đó còn có tên là Pa Khỏm (rừng đấng). Hai năm sau, kể từ khi họ chuyển đến thì Bản của họ mới được cụ Vi Văn Sỏi đặt tên là Bản Phồng. Gọi là Bản Phồng vì vùng đất này rộng (phồng theo tiếng Poọng có nghĩa là mênh mông). Cụ Vi Văn Sỏi là người đầu tiên tổ chức dân bản làm đường đi, khai phá ruộng nương, dựng nhà lập bản...

Các cụ già người Poọng ở Bản Phồng còn nhớ rất rõ: trước khi di chuyển khỏi đất Lào, họ còn báo cho chủ ruộng (Ta Xanh - thủ lĩnh một ruộng nhỏ, tương đương như trưởng bản lớn); khi về tới Việt Nam họ còn báo với ông Vi Văn Sỏi rồi mới định cư ở Bản Phồng.

Hiện nay nhiều gia đình ở bản Phồng vẫn có anh em, bà con ở bên Lào, người Poọng ở bên Lào vẫn hay về thăm bà con của họ ở Bản Phồng.

Cụ Vi Văn Lợi, người Poọng ở Bản Phồng cho biết: Cụ vốn là người Đan Lai ở Khe Khẳng (Môn Sơn, Con Cuông, Nghệ An), do cuộc sống quá khó khăn nên gia đình cụ đã chuyển qua sinh sống bên đất Lào. Thời điểm chuyển sang Lào cụ Lợi mới 20 tuổi. Cụ nhớ khi đó Quân đội phát xít Nhật đã bắt đầu tràn lên Con Cuông. Theo cụ Lợi lúc đó có 15 gia đình đã chuyển qua Lào, họ sống ở khu vực đầu nguồn khe Nặm Chuôm, thuộc đất Mường Chăm. Tại đó cụ sinh sống cùng cộng đồng Poọng, lấy vợ là người Poọng, và trở thành người Poọng lúc nào không rõ. Sau đó gia đình cụ đã cùng cộng đồng Poọng chuyển về sinh sống tại Bản Phồng. Từ đó đến nay cụ và gia đình vẫn tự nhận là người Poọng.

Tương tự như cụ Vi Văn Lợi, cụ Lê Văn Thảo, sinh năm 1909 (95 tuổi), người Poọng ở Bản Phồng, cũng có bố đẻ là người Đan Lai, mẹ cụ là người Poọng. Nay dòng họ của cụ ở Bản Phồng có 6 hộ, tất cả đều nhận là người Poọng.

Nhận xét

Đây là cộng đồng được hình thành bởi các bộ phận dân cư có nguồn gốc khác nhau. Đó là các gia đình có nguồn gốc Poọng, Đan Lai và Thái (họ Lô). Ngoại trừ các hộ có gốc Thái, các bộ phận khác đều có nguồn gốc từ những cộng đồng nói ngôn ngữ Việt-Mường cổ (Đan Lai và Poọng...). Điều đáng chú ý, tất cả họ đều có nguồn gốc ở Việt nam, sau đó có thời gian di cư sang sinh sống ở bên đất CHDCND Lào, và cuối cùng lại quay trở về sinh sống ở miền Tây Nghệ An.

Cũng như người Đan Lai, khu vực di chuyển cư của người Poọng không rộng lắm. Như vậy trong khoảng 100 - 200 năm lại đây, họ chỉ chuyển cư và sinh sống quanh khu vực quê hương cũ của mình. Những cuộc di cư đều do đói khổ, bệnh dịch, thiếu muối ăn, dầu thấp sáng....

3. Một số nhận xét chung

Các cứ liệu trên cho phép chúng ta giả thiết rằng các cộng đồng Poọng, Đan Lai có thể là con cháu của những người có cùng nguồn gốc từ rất xa xưa ở khu vực miền núi trung du miền Tây Nghệ An ngày nay. Cũng rất có thể, tổ tiên họ đều là những người đã từng dùng tiếng Việt cổ (hoặc tiếng Việt - Mường cổ) để giao tiếp.

Với những cứ liệu về các đợt di chuyển cư của họ, cho phép khẳng định trong khoảng vài trăm năm lại đây họ vẫn cư trú quanh khu vực quê hương cũ. Họ có chuyển cư nhưng không đi quá xa so với quê hương cũ của tổ tiên họ. Nguyên nhân của các cuộc chuyển cư của họ đều do đói kém, bệnh dịch. Bên cạnh đó một số cuộc chuyển cư của họ là để tránh bị chèn ép và đi tìm đất đai để canh tác.

Trong quá trình sinh sống với các cộng đồng láng giềng khác, người Đan Lai, Poọng đã ảnh hưởng và tiếp thu nhiều yếu tố văn hóa của người Tày Thanh, Tày Mười, người Lào và các cư dân nói ngôn ngữ Môn - Khơ Me khác. Tuy vậy họ vẫn bảo lưu được các đặc trưng văn hoá truyền thống của tổ tiên (nhất là trọng tang ma, cưới xin, thờ cúng...).

Nếu so sánh với các nhóm Kẹo, Mọn, Cuối, Lăm la... thuộc cộng đồng dân tộc

Thổ, người Đan Lai, Poọng có cảnh hưởng về nguồn gốc và di chuyển cư tương tự. Thực tế cho thấy, các nhóm địa phương của cộng đồng dân tộc Thổ phần lớn có nguồn gốc từ người Việt (Kinh), do di cư lên miền núi, sống tách biệt với cộng đồng cũ, giao tiếp văn hoá với các dân tộc tại chỗ... nên văn hóa và tiếng nói có nhiều thay đổi. Đó là đặc điểm chung về quá trình tộc người của dân tộc Thổ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khổng Diễn. *Dân số và dân số học tộc người ở Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội, 1995.
2. Lê Quý Đôn. *Phủ biên tạp lục (bản dịch)*, NXB. Khoa học, Hà Nội, 1964.
3. Ninh Viết Giao. *Địa chí huyện Tương Dương*, NXB. KHXH, Hà Nội, 2003.
4. Nguyễn Đình Lộc. *Các dân tộc thiểu số ở Nghệ An*. NXB Nghệ An, 1993.
5. Tổng cục Thống kê. *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999, kết quả điều tra toàn bộ*, NXB. Thống kê, Hà Nội, 2001.
6. Đặng Nghiêm Vạn. *Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia dân tộc*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.
7. Viện Dân tộc học. *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, NXB KHXH, Hà Nội, 1978.
8. Viện Dân tộc học. *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, NXB. KHXH, Hà Nội, 1978.
9. Viện Ngôn ngữ. *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và Chính sách ngôn ngữ*, NXB. KHXH, Hà Nội, 1984.